

Số: 16 /CT-UBND

Sơn La, ngày 29 tháng 9 năm 2019

CHỈ THỊ

Về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu trong quá trình lựa chọn nhà thầu và lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Sơn La

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn Nhà thầu; Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Thực hiện Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước; Chỉ thị số 03/CT-BKHĐT ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu, tăng cường hiệu lực, hiệu quả và đẩy lùi tình trạng tiêu cực, vi phạm trong đấu thầu.

Hiện nay, chỉ thị đã được các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các chủ đầu tư tổ chức triển khai thực hiện. Qua đó, công tác đấu thầu trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, nhất là công tác đấu thầu qua mạng luôn là 1 trong 10 tỉnh dẫn đầu cả nước có thành tích đấu thầu qua mạng cao nhất cả nước trong 3 năm qua; công tác đào tạo tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ về đấu thầu đã có nhiều tiến bộ, cụ thể trong năm 2018 đã đề nghị Cục quản lý đấu thầu – Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức kỳ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề đấu thầu, qua đó đã giúp cho các học viên nắm bắt được rõ kiến thức về đấu thầu và cách thức làm bài thi. Do vậy, kỳ thi đã đạt được kết quả cao, cụ thể: Đã có 128 học viên đạt và đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu giúp các chủ đầu tư cơ bản đã có đủ số lượng cán bộ tham gia Tổ chuyên gia đáp ứng điều kiện theo quy định tại Khoản 7 Điều 35 Thông tư số 03/2016/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, ngoài ra các cơ quan, đơn vị cũng đã chủ động giải quyết kịp thời, tháo gỡ nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện lựa chọn nhà thầu và lựa chọn nhà đầu tư.

Tuy nhiên, qua công tác kiểm tra của sở Kế hoạch và Đầu tư, của các cơ quan thanh tra, qua báo cáo của các chủ đầu tư và thực tế trong công tác giải quyết kiến nghị của nhà thầu cho thấy còn có hành vi tiêu cực trong đấu thầu vẫn chưa được chủ đầu tư quan tâm giải quyết triệt để, trong đó một số nội dung còn hạn chế, cụ thể như: (1) đưa các tiêu chí không phù hợp vào hồ sơ mời sơ tuyển (HSMST), hồ sơ mời thầu (HSMT), hồ sơ yêu cầu (HSYC) nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu; (2) quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu (HSDT), hồ sơ đề xuất (HSDX) còn mang tính chủ quan, cố tình loại nhà thầu vì những sai sót không nghiêm trọng; không cho phép nhà thầu làm rõ hoặc không thực hiện làm rõ tạo bất lợi đối với một số nhà thầu; (3) công tác thẩm định của các chủ đầu tư còn hình thức, chưa đi vào thực chất, nhiều trường hợp báo cáo thẩm định chỉ nêu lại nội dung của tờ trình mà không đưa ra nhận xét, kiến nghị cụ thể để cấp có thẩm quyền xem xét quyết định; (4) việc thực hiện đấu thầu qua mạng tại một số chủ đầu tư còn chậm so với lộ trình quy định; việc đăng tải thông báo mời thầu, thông báo mời sơ tuyển không đúng quy định ảnh hưởng đến việc tiếp cận thông tin của nhà thầu; (5) phần lớn các thầu thực hiện đấu thầu qua mạng chỉ có 01 nhà thầu tham dự; (6) công tác thanh tra, kiểm tra và tự kiểm tra hoạt động đấu thầu tại các chủ đầu tư chưa được quan tâm đúng mức, chất lượng và số lượng các cuộc kiểm tra chuyên sâu về đấu thầu còn hạn chế so với yêu cầu thực tế; (7) công tác giải quyết kiến nghị của chủ đầu tư còn chậm trễ, chưa chất lượng dẫn đến tình trạng khiếu nại, khiếu kiện kéo dài.

Để tiếp tục phát huy kết quả đã đạt được và tăng cường hơn nữa hiệu quả, hiệu lực thực thi pháp luật về đấu thầu, kịp thời khắc phục hạn chế, chấn chỉnh công tác đấu thầu trên địa bàn tỉnh và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 03/CT-BKHĐT ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ thị:

1. Đối với công tác lập HSMST, HSMT/HSYC

1.1 Đảm bảo các nội dung yêu cầu trong HSMST, HSMT/HSYC được lập theo đúng mẫu HSMST, HSMT/HSYC tại các Thông tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành. Không tự ý chỉnh sửa quy định nêu trong các mẫu HSMST, HSMT/HSYC, đưa tiêu chí yêu cầu không phù hợp.

1.2 HSMST, HSMT/HSYC được lập phải khách quan, công bằng, thu hút sự tham gia cạnh tranh rộng rãi của các nhà thầu, đảm bảo tuân thủ theo đúng nguyên tắc quy định tại Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014; Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2015 và yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại điểm a khoản 5 Phần I Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2017. Tuyệt đối không đưa ra các nội dung mang tính định hướng, tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu hoặc cản trở sự tham gia của nhà thầu gây ra sự

cạnh tranh không bình đẳng; không đưa ra các tiêu chí đánh giá có tính chất cục bộ, địa bàn mà chỉ nhà thầu tại địa bàn đó mới đáp ứng được, phát sinh các thủ tục hành chính.

2. Đối với việc đăng tải thông báo mời sơ tuyển, thông báo mời thầu và thông tin trong quá trình lựa chọn nhà thầu

2.1. Việc công khai thông tin trong quá trình lựa chọn nhà thầu phải tuân thủ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại khoản 2 Phần I Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2017 và quy định tại Thông tư số 06/2017/TT-BKHĐT ngày 05 tháng 12 năm 2017 Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp thông tin về đấu thầu, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. Nội dung thông báo kết quả sơ tuyển, kết quả đánh giá HSDX kỹ thuật, kết quả lựa chọn nhà thầu phải nêu lý do nhà thầu bị loại để đảm bảo công khai, minh bạch và tránh khiếu nại, khiếu kiện. Đối với gói thầu tổ chức đấu thầu quốc tế, chủ đầu tư, bên mời thầu phải đăng tải đầy đủ nội dung thông báo mời thầu/kết quả lựa chọn nhà thầu bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, sở Tài chính (*đối với mua sắm thường xuyên*) thường xuyên theo dõi, và tổ chức các cuộc kiểm tra công tác đấu thầu để kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền về việc chủ đầu tư, bên mời thầu không đăng tải hoặc đăng tải không đúng quy định về thông tin liên quan đến quá trình lựa chọn nhà thầu, không đảm bảo yêu cầu về thời gian, nội dung, kịp thời đề xuất biện pháp xử lý theo quy định.

3. Đối với công tác phát hành HSMST, HSMT/HSYC

3.1 Nhằm tạo điều kiện cho các nhà thầu tiếp cận HSMST, HSMT/HSYC nhanh chóng, đầy đủ, chính xác, giảm thiểu chi phí cho nhà thầu, giải quyết triệt để những tiêu cực như “quây thầu”, “vây thầu” tạo sự cạnh tranh bình đẳng giữa các nhà thầu, tăng cường đăng tải HSMT/HSYC đối với các gói thầu lựa chọn nhà thầu không thực hiện đấu thầu qua mạng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và các trang thông tin điện tử của địa phương.

3.2 Nghiêm túc thực hiện yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại khoản 1 Phần I Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2017; quá trình phát hành HSMST, HSMT/HSYC đảm bảo thuận tiện, dễ tiếp cận cho nhà thầu, đảm bảo an ninh, an toàn cho các nhà thầu mua và nộp HSDST, HSDT/HSDX. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được phân công phụ trách trực tiếp công tác quản lý đấu thầu trên địa bàn quản lý, chịu trách nhiệm về công tác đấu thầu theo quy định tại khoản 13 Điều 129 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tình trạng “quây thầu, vây thầu”, cướp HSDST, HSDT/HSDX, ngăn cản việc

mua HSMST, HSMT/HSYC của các nhà thầu, những hành vi gây đe dọa an ninh, an toàn của các nhà thầu khi tham dự thầu.

4. Đối với công tác đánh giá HSDT/HSDX

4.1. Việc đánh giá HSDST, HSDT/HSDX phải đảm bảo nguyên tắc trung thực, khách quan, công bằng, căn cứ vào tiêu chuẩn đánh giá HSDST, HSDT/HSDX và các yêu cầu khác trong HSDST, HSMT/HSYC, tuân thủ quy định pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác liên quan; tuyệt đối không thiên vị hoặc gây khó khăn cho bất kỳ nhà thầu nào trong quá trình đánh giá HSDST, HSDT/HSDX.

4.2. Việc làm rõ HSDST, HSDT/HSDX phải được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 63/2014/NĐ-CP và Nghị định số 30/2015/NĐ-CP. Không được loại nhà thầu tại bước kiểm tra tính hợp lệ HSDT/HSDX do thiếu tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm khi chưa thực hiện làm rõ HSDT/HSDX; nghiêm cấm việc làm rõ HSDT/HSDX dẫn đến thay đổi bản chất của nhà thầu tham dự thầu, nội dung cơ bản của HSDT/HSDX đã nộp. Riêng đối với hình thức chỉ định thầu, hạn chế việc làm rõ HSDX kèm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp dẫn tới kéo dài thời gian trong quá trình lựa chọn nhà thầu, ảnh hưởng tới chất lượng, hiệu quả kinh tế của gói thầu.

4.3. Đối với các tài liệu về năng lực, kinh nghiệm do nhà thầu gửi đến bên mời thầu, chủ đầu tư trong thời gian đánh giá HSDT/HSDX phải được tiếp nhận để xem xét, đánh giá năng lực, kinh nghiệm.

5. Đối với công tác thẩm định các nội dung trong đấu thầu

5.1. Công tác thẩm định phải đảm bảo nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan, công bằng; việc thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu và các nội dung trong quá trình lựa chọn nhà thầu phải tuân thủ theo quy định tại các Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27 tháng 11 năm 2015 quy định chi tiết lập báo cáo thẩm định trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; báo cáo thẩm định phải đảm bảo đầy đủ các nội dung theo quy định, có nhận xét, đánh giá đối với từng nội dung cụ thể và có kiến nghị phù hợp với quy định pháp luật.

5.2. Cán bộ thực hiện thẩm định các nội dung trong quá trình lựa chọn nhà thầu phải am hiểu pháp luật về đấu thầu và pháp luật liên quan, có trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực của gói thầu.

6. Đối với việc thực hiện đấu thầu qua mạng

Đề nghị các sở, ban, ngành và các chủ đầu tư:

6.1. Nghiêm túc thực hiện lộ trình đấu thầu qua mạng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT/BKHĐT-BTC; Điểm 2.3 Mục 2 Phần II Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và Mục 6 Chỉ thị số 03/CT-BKHĐT ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đảm bảo tỷ lệ đấu thầu qua mạng năm 2019 theo hình thức chào hàng cạnh tranh, đấu thầu rộng rãi đạt tối thiểu 50% về số lượng gói thầu và 15% về tổng giá trị gói thầu.

6.2. Thường xuyên giám sát việc triển khai đấu thầu qua mạng tại các tổ chức, đơn vị trong phạm vi quản lý của mình. Thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ đối với những gói thầu chỉ có duy nhất 01 nhà thầu tham dự và xử lý nghiêm chủ đầu tư, bên mời thầu và các bên liên quan nếu phát hiện hành vi vi phạm, không đảm bảo cạnh tranh trong đấu thầu.

6.3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm đối với việc không hoàn thành chỉ tiêu thực hiện về đấu thầu qua mạng theo lộ trình quy định.

7. Đối với công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi trong đấu thầu

7.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan Thanh tra, kiểm tra trên địa bàn tỉnh: Tăng cường tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên sâu về đấu thầu. Nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra, tập trung kiểm tra các gói thầu quy mô lớn, phức tạp, các gói thầu thực hiện chỉ định thầu, dự án chỉ định nhà đầu tư, các gói thầu thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng chỉ có một nhà thầu tham dự, nhất là các gói thầu có nhiều kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.

Cơ quan thanh tra, kiểm tra chú trọng công tác theo dõi việc khắc phục các tồn tại sau các cuộc thanh tra, kiểm tra, đảm bảo thực hiện nghiêm túc những nội dung kết luận thanh tra, kiểm tra. Đồng thời, có biện pháp xử lý nghiêm những trường hợp không thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra hoặc tiếp tục để xảy ra vi phạm.

7.2. Các Chủ đầu tư/Bên mời thầu: Tăng cường công tác tự kiểm tra đấu thầu để kịp thời khắc phục những tồn tại hạn chế và nghiêm túc thực hiện báo cáo công tác đấu thầu đúng định kỳ và báo cáo kết quả trúng thầu và nhà thầu vi phạm theo Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2014 của UBND tỉnh.

7.3. Quá trình giám sát, theo dõi và kiểm tra trong đấu thầu phải được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 10/2016/TT-BKHĐT ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc giám sát, theo dõi và kiểm tra hoạt động đấu thầu.

7.4. Đăng tải đầy đủ về kết quả thanh tra, kiểm tra về đấu thầu theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã phê duyệt theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 06/2017/TT-BKHĐT để phục vụ việc theo dõi, giám sát đánh giá tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu.

8. Đối với công tác giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm trong đấu thầu

8.1. Người có thẩm quyền, chủ đầu tư/bên mời thầu có trách nhiệm giải quyết kiến nghị đúng trình tự, thẩm quyền và thời gian theo quy định tại Điều 91 và 92 Luật Đấu thầu năm 2013. Trường hợp phát hiện các cơ quan, đơn vị không thực hiện đầy đủ trách nhiệm xử lý kiến nghị như xử lý chậm trễ hoặc xử lý không thấu đáo, không đúng quy định dẫn đến khiếu nại, khiếu kiện kéo dài, Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan được giao quản lý công tác về đấu thầu trên địa bàn tỉnh kịp thời báo cáo, đề xuất biện pháp xử lý nghiêm, đảm bảo tính công bằng, minh bạch của cuộc thầu, lợi ích hợp pháp của nhà thầu.

8.2. Nghiêm túc thực hiện việc công khai xử lý vi phạm theo quy định tại khoản 4 Điều 90 Luật Đấu thầu năm 2013. Quyết định xử lý vi phạm phải được gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi, tổng hợp và phải được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu.

9. Đối với việc thực hiện trách nhiệm quản lý trong đấu thầu

9.1. Người có thẩm quyền, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị tuyệt đối không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để can thiệp bất hợp pháp vào quá trình lựa chọn nhà thầu của chủ đầu tư/bên mời thầu dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu.

9.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phân công một lãnh đạo phụ trách trực tiếp, chịu trách nhiệm về công tác đấu thầu theo quy định tại khoản 13 Điều 129 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP. Lãnh đạo được phân công phụ trách phải thường xuyên nắm bắt thông tin, thực hiện giám sát, tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra nếu cần thiết để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm, tiêu cực, định kỳ báo cáo việc thực hiện trách nhiệm của mình cho lãnh đạo, cơ quan cấp trên.

10. Tổ chức thực hiện

10.1 Các sở, ban, ngành và các chủ đầu tư

- Thực hiện nghiêm túc pháp luật về đấu thầu, Luật Đấu thầu năm 2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, Nghị định số 30/2015/NĐ-CP, các Thông tư và văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành TW,...), đặc biệt là Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh công

tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước và Chỉ thị số 03/CT-BKHĐT ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu, tăng cường hiệu lực, hiệu quả và đẩy lùi tình trạng tiêu cực, vi phạm trong đấu thầu, các văn bản HĐND-UBND tỉnh chỉ đạo về công tác đấu thầu đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả cao nhất.

- Quán triệt rộng rãi, đảm bảo thực hiện đầy đủ, nghiêm túc những nội dung Chỉ thị này.

10.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính (*đối với mua sắm thường xuyên*): phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan thường xuyên nắm bắt thông tin. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý nghiêm những vi phạm trong công tác đấu thầu theo quy định. / *OK*

Nơi nhận:

- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố Sơn La;
- Lưu: VT, TH, NC, KG-VX, KT(Quý), 100 bản).

CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh

Hoàng Quốc Khánh